

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diệt.

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 330/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: ấp L, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Việt Út, số 64 đường Hùng V, ấp C, Thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền lập ngày 05-5-2022) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hồng V; Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Kim Điền P trình bày:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H có cho vợ chồng Bà Nguyễn Thị H và Ông Lê Hồng V vay hai lần tổng cộng là 530.000.000 đồng (lần thứ nhất vay 150.000.000 đồng, không có biên nhận; lần thứ hai Bà Nguyễn Thị H, Ông Lê Hồng V vay 380.000.000 đồng, có làm biên nhận vào ngày 20 tháng 8 năm 2019). Đồng thời vào ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị H chốt lại số nợ bà Hằng còn nợ của ông Hường là 530.000.000 đồng thể hiện tại “Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2019”, mục đích vay để tiêu dùng trong gia đình, trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng (thỏa thuận miệng không ghi vào biên nhận), không thỏa thuận thời gian trả nợ, chỉ hẹn khi nào ông Hường cần thì bà Hằng, ông Vân sẽ trả tiền cho ông Hường. Khi vay bà Hằng có đưa cho ông Hường 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BC 537178, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho Ông Lê Hồng V ngày 06 tháng 5 năm 2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 661104, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho Ông Lê Hồng V, Bà Nguyễn Thị H ngày 07 tháng 6 năm 2005 để làm tin chứ không đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Sau khi vay, Bà Nguyễn Thị H và Ông Lê Hồng V có đóng lãi cho ông Hường đến ngày 30 tháng 01 năm 2022 thì ngưng đến nay, số tiền cụ thể bao nhiêu nguyên đơn không nhớ (người đóng lãi cho ông Hường là Bà Nguyễn Thị H). Mặc dù, trong Biên nhận việc vay tiền chỉ có Bà Nguyễn Thị H ký tên vào Biên nhận nhưng Ông Lê Hồng V có đi cùng bà Hằng đến nhà ông Hường hỏi vay tiền để phục vụ cho việc chi tiêu trong gia đình và trả nợ Ngân hàng nên ông Vân phải có trách nhiệm cùng với bà Hằng trả nợ cho ông Hường.

Nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc Bà Nguyễn Thị H và Ông Lê Hồng V có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Văn H số tiền vay còn nợ là: 530.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng). Ông Hường không yêu cầu Bà Nguyễn Thị H và Ông Lê Hồng V trả tiền lãi.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà Hằng thừa nhận có vay của ông Hường hai lần tổng cộng là 530.000.000 đồng (Lần thứ nhất vay 150.000.000 đồng, không có làm biên nhận; Lần thứ hai vào ngày 20 tháng 8 năm 2019 bà Hằng vay 380.000.000 đồng). Sau đó đó ông Hường và bà Hằng chốt lại số nợ là 530.000.000 đồng vào ngày 20 tháng 8 năm 2019. Lần thứ nhất vay 150.000.000 đồng, bà Hằng và ông Vân đến nhà ông Hường vay; Lần thứ hai vay 380.000.000 đồng hai vợ chồng ông Hường đem tiền đến nhà cho bà Hằng vay vì ông Hường là em ruột của bà Hằng, mỗi tháng bà Hằng có đóng lãi cho ông Hường, có tháng đóng 1.500.000 đồng, có tháng đóng 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã đóng cho ông

Hướng bao nhiêu thì bà Hằng không nhớ rõ, do chỗ quen biết nên không có làm biên nhận. Do đó, bà Hằng không yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã đóng cho ông Hướng.

Bà Hằng và ông Vân sống ly thân từ năm 2018 và đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 thì bà Hằng, ông Vân ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019. Khi ly hôn bà Hằng và ông Vân tự thỏa thuận về phần tài sản chung, từ khi ly hôn đến nay thì bà Hằng quản lý và sử dụng phần tài sản của bà Hằng và ông Vân. Khi vay tiền thì bà Hằng đưa cho ông Hướng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BC 537178, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho Ông Lê Hồng V ngày 06 tháng 5 năm 2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 661104, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho Ông Lê Hồng V, Bà Nguyễn Thị H ngày 07 tháng 6 năm 2005 nhưng không có tiến hành đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật, mục đích để làm tin khi vay tiền.

Nay ông Hướng yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Hằng trả số nợ vay 530.000.000 đồng thì bà Hằng thừa nhận hiện nay có nợ ông Hướng khoản nợ trên và đồng ý trả cho ông Hướng. Đồng thời bà Hằng yêu cầu ông Vân có trách nhiệm trả 50% số nợ 530.000.000 đồng cùng với bà Hằng. Còn đối với số tiền lãi bà Hằng đã đóng cho ông Hướng, cụ thể bao nhiêu thì bà Hằng không nhớ và bà Hằng cũng không yêu cầu xem xét lại đối với số tiền lãi đã đóng cho ông Hướng.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Hồng V trình bày:***

Khoản nợ vay 530.000.000 đồng ông Hướng kiện thì ông Vân không biết, vì từ năm 2018 thì ông Vân với bà Hằng sống ly thân, khi sống ly thân ông Vân sống tại nhà mẹ ruột của ông Vân ở địa chỉ ấp Phương An 3, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, còn bà Hằng sống tại phường Trà Lồng, thị trấn Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, khi sống ly thân ông Vân không nghe bà Hằng nói đến việc vay số tiền 530.000.000 đồng của ông Hướng để trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ, vì đối với khoản nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ khi vay thì có thể chấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 28 tháng 02 năm 2019 thì ông Vân và bà Hằng ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nay trước yêu cầu của nguyên đơn ông không đồng ý, vì ông Vân không biết khoản nợ trên. Tuy nhiên đối với khoản nợ chung của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ gốc và lãi 400.000.000 đồng trong thời

gian ly hôn bà Hằng đã đứng ra trả thì sau khi chia tài sản chung của vợ chồng ông Vân đồng ý trả lại cho bà Hằng 50% số tiền trên là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 530.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Vân có nghĩa vụ cùng trả số nợ 530.000.000 đồng với bà Hằng. Đối với số tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị H trả cho Ông Nguyễn Văn H số tiền gốc vay 530.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi theo “Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2019” nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại ấp Phương An 3, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H đã cung cấp bản chính “Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2019” có chữ ký, chữ viết của Bà Nguyễn Thị H, nội dung “*Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2019: Tôi tên Nguyễn Thị Hằng 53 tuổi cư ngụ tại phường Trà Lồng có mượn của Nguyễn Văn Hương tại tỉnh Sóc Trăng số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám chục triệu đồng chẵn) + cộng thêm 150.000.000 đồng (một trăm năm chục triệu đồng). Tổng cộng là 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng)*” thể hiện bị đơn Bà Nguyễn Thị H đã vay của Ông Nguyễn Văn H số tiền 530.000.000 đồng. Đối với “Biên nhận ngày 20 tháng 8 năm 2019” nguyên đơn cung cấp không có xác định thời hạn trả nợ và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn Bà Nguyễn Thị H. Đồng thời cũng được bị đơn Bà Nguyễn Thị

H thừa nhận tại Biên bản hòa giải lập ngày 15 tháng 6 năm 2022, Biên bản lấy lời khai lập ngày 27 tháng 5 năm 2022 và tại phiên tòa hôm nay, do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “*Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*”. Từ khi vay đến nay bị đơn Bà Nguyễn Thị H chưa trả tiền gốc cho ông Hường, trả lãi cho ông Hường có tháng được 1.500.000 đồng, có tháng 2.000.000 đồng, trả đến ngày 30 tháng 01 năm 2022 thì ngưng. Đối với số tiền lãi bà Hằng đã đóng cho ông Hường hàng tháng từ khi vay đến ngày 30 tháng 01 năm 2022 thì bà Hằng không yêu cầu Tòa án xem xét đối với phần tiền trên. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị H có giao kết hợp đồng để vay số tiền 530.000.000 đồng theo “Biên nhận ngày 20 tháng 8 năm 2019”, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn Bà Nguyễn Thị H không trả tiền gốc cho nguyên đơn theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn Bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Hồng V trả khoản nợ 150.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà Hằng, ông Vân có nghĩa vụ trả khoản nợ 150.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hằng thừa nhận có vay của nguyên đơn ông Hường số nợ 150.000.000 đồng. Mặc dù nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh đối với số tiền 150.000.000 đồng nhưng sự việc vay trên được bị đơn Bà Nguyễn Thị H thừa nhận nên căn cứ vào Điều 92 *những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh* của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vân cho rằng ông không biết đối với khoản nợ 150.000.000 đồng, nguyên đơn cũng không có chứng cứ thể hiện ông Vân có cùng vay với bà Hằng và biết việc vay trên, do đó sự việc trên không được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất và nguyên đơn cũng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn yêu cầu ông Vân có trách nhiệm với bà Hằng cùng trả số tiền 150.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở chấp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[4.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Hồng V có cùng trách nhiệm trả khoản nợ 380.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 27 tháng 5 năm 2022; Biên bản hòa giải lập ngày 15 tháng 6 năm 2022; Biên bản lấy lời khai lập ngày 13 tháng 7 năm 2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Kim Điền P, bị đơn Bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Lê Hồng V đều thống nhất giữa bà Hằng, ông Vân đã ly hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2019 đến ngày 20 tháng 8 năm 2019 thì bà Hằng có vay của ông Hường số tiền 380.000.000 đồng, người vay là bà Hằng, chữ ký, chữ viết trong biên nhận là của bà Hằng. Về khoản nợ vay 380.000.000 đồng này ông

Vân không thừa nhận, ông Vân cho rằng vào khoảng năm 2018 thì ông Vân và bà Hằng đã sống ly thân, đến ngày 20 tháng 8 năm 2019 thì ông Vân và bà Hằng ly hôn và có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cũng như tại Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2019 chỉ có chữ ký, chữ viết của bà Hằng xác nhận nợ với nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H và khoản nợ phát sinh sau khi bà Hằng, ông Vân ly hôn. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Hằng trả cho nguyên đơn khoản nợ 380.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, còn đối với yêu cầu buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vân có nghĩa vụ cùng bà Hằng trả khoản nợ 380.000.000 đồng Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa cũng như trong Biên bản hòa giải lập ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Biên bản lấy lời khai lập ngày 27 tháng 5 năm 2022 bà Hằng cho rằng đây là khoản nợ chung của bà Hằng và ông Vân mục đích vay là dùng để trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ vào năm 2016 nên yêu cầu được chia đôi số nợ trên cùng với ông Vân. Tuy nhiên đến ngày 23 tháng 6 năm 2022 Tòa án có ra thông báo yêu cầu bà Hằng cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh dùng khoản tiền vay 530.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ, nhưng bà Hằng không cung cấp cho Tòa án. Đồng thời khoản nợ trên ông Vân cũng trình bày không biết vì tại thời điểm vay thì ông Vân và bà Hằng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nên việc yêu cầu ông Vân cùng có nghĩa vụ trả nợ với bà Hằng cho ông Hường là chưa đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Còn việc khoản nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ 400.000.000 đồng, tại phiên tòa bà Hằng, ông Vân thống nhất đều là nợ chung của bà Hằng, ông Vân và hiện nay đã trả xong khoản nợ trên, người trả nợ là bà Hằng. Do đó, bà Hằng có quyền khởi kiện ông Vân thành vụ kiện khác yêu cầu ông Vân trả cho bà Hằng 50% khoản nợ bà đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ.

Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H buộc Bà Nguyễn Thị H, Ông Lê Hồng V trả số tiền gốc vay hai lần tổng cộng 530.000.000 đồng (lần thứ nhất 150.000.000 đồng, không có biên nhận; lần thứ hai 380.000.000 đồng theo Biên nhận lập ngày 20 tháng 8 năm 2022) thì Hội đồng xét xử chỉ buộc bà Hằng có nghĩa vụ trả số nợ 530.000.000 đồng cho Ông Nguyễn Văn H, ông Vân không có nghĩa vụ trách nhiệm cùng trả với Bà Nguyễn Thị H. Việc bà Hằng trả cho ông Hường khoản nợ 530.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu

Bà Nguyễn Thị H, Ông Lê Hồng V trả lãi trên số tiền gốc 530.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H số tiền vay 530.000.000 (Năm trăm ba mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Lê Hồng V có nghĩa vụ liên đới với bà Hằng trả số nợ 530.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn Bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 12.600.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003657 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.200.000 đồng.

3. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

